

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đắk Song, ngày 🐧 tháng 12 năm 2021

# KÉT LUẬN

Thanh tra về việc chấp hành pháp luật thu, chi tài chính và hoạt động giáo dục tại Trường tiểu học Võ Thị Sáu, xã Trường Xuân

Thực hiện Quyết định thanh tra số 1389/QĐ-TTr ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND huyện Đắk Song về thanh tra việc chấp hành pháp luật thu, chi tài chính và hoạt động giáo dục tại Trường tiểu học Võ Thị Sáu, xã Trường Xuân. Từ ngày 20/9/2020 đến ngày 15/11/2021, Đoàn Thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường tiểu học Võ Thị Sáu.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC –TTr ngày 15/11/2021 của Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra, Chủ tịch UBND huyện kết luận như sau:

#### A. Khái quát chung

Trường tiểu học Võ Thị Sáu là đơn vị sự nghiệp công lập được UBND huyện Đắk Song thành lập theo Quyết định số 1870/QĐ – UBND ngày 11/10/2005. Kinh phí do ngân sách Nhà nước đảm bảo và thực hiện cho hoạt động theo Nghị định số 16/2015/NĐ – CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Trường gồm điểm chính tại bon N'Jang Bơ và điểm lẻ tại bon Ta Mung, xã Trường Xuân.

Tổng số học sinh qua các năm như sau:

	The state of the s	ara baa.	
STT	Năm học	TS lóp	TS HS
1	2017-2018	18	490
2	2018-2019	17	486
3	2019-2020	18	505
4	2020-2021	19	506
5	2021-2022	20	527

Thuận lợi: Trường tiểu học Võ Thị Sáu có 30 cán bộ, giáo viên, nhân viên; đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề, đạt trình độ đáp ứng theo yêu cầu của ngành. Công tác xã hội hóa giáo dục đạt được kết quả tốt, góp phần giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm đến trường.

Khó khăn: Cơ sở vật chất, trang thiết bị đã lâu, xuống cấp khá nhiều, thường xuyên phải cải tạo, sửa chửa (hệ thống điện, bàn ghế học sinh, tường rào) nên phần nào cũng ảnh hưởng đến kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường.

# B. Kết quả kiểm tra:

- I. Về quản lý ngân sách:
- 1. Nguồn ngân sách Nhà nước cấp

Số liệu về tình hình thực hiện dự toán thu, chi: (có biểu mẫu 01 đính kèm)

Qua kiểm tra cho thấy, đơn vị thực hiện chi trả lương cho người lao động theo chỉ tiêu biên chế được giao và theo hệ số lương ngạch, bậc, phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đúng quy định; thực hiện việc chi theo thực tế công việc phát sinh đã được xác định trong quy chế chi tiêu nội bộ và dự toán chi hoạt động, chứng từ chi đảm bảo yêu cầu về chế độ hóa đơn chứng từ theo quy định của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại như sau:

Đối với các khoản chi thanh toán công tác phí tại giấy rút dự toán ngày 12/11/2020: hồ sơ chứng từ còn thiếu xác nhận của nơi đến, thiếu chữ ký của kế toán...; chứng từ thanh toán hỗ trợ kinh phí học tập cho học sinh theo Nghị quyết số 12/2019/NQ – HĐND tỉnh Đắk Nông (tháng 1, 5, 6, 7 năm 2020): danh sách ký nhận tiền chưa đầy đủ.

# 2. Nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước

2.1. Các khoản kinh phí theo quy định (học phí; bảo hiểm y tế; Qũy Đôi):

Đơn vị thực hiện thu theo quy định tại Nghị quyết số 26/2015/NQ – HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập áp dụng cho năm học 2015 – 2016 đến năm 2020 – 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT – BGDĐT – BTC – BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ – CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Luật Bảo hiểm y tế; Nghị định 105/2014/NĐ – CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT...

Đơn vị thực hiện việc chi theo quy định tại Thông tư số 71/2006/TT – BTC ngày 09/8/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ – CP ngày 25/4/2006 của Chính Phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 113/2007/TT – BTC ngày 24/9/2007 sửa đổi Thông tư số 71/2006/TT – BTC ngày 09/8/2006; Nghị định số 16/2015/NĐ – CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

# 2.2. Các khoản thu, chi thỏa thuận:

Từ năm học 2017 – 2018 đến nay, nhà trường thiết lập các Qũy Ban đại diện cha mẹ học sinh, Qũy xã hội hóa hoạt động giáo dục, Qũy xã hội hóa cơ sở vật chất, Qũy lao công. Tổng thu, chi cụ thể từng quỹ qua các năm như sau:

#### a. Quỹ lao công:

Đơn vị tính: đồng

			Don vi min. dong							
STT	Thời gian	oời gian Số dư đầu kỳ		Chi	Số dư cuối kỳ					
1	Năm 2017 - 2018	0	68.750.000	68.750.000	0					
2	Năm 2018 - 2019	0	55.000.000	55.000.000	0					
3	Năm 2019 - 2020	0	72.740.000	69.453.000	3.287.000					
4	Năm 2020 - 2021	3.287.000	91.104.000	91.104.000	3.287.000					
	Tổng cộng		287.594.000	284.307.000	3.287.000					

b. Qũy Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Đơn vị tính: đồng

		Don vi timi	Don vi tim. dong				
STT	Thời gian	Số dư đầu kỳ	Thu	Chi	Số dư cuối kỳ		
1	Năm 2017 - 2018 0		5.070.000	5.070.000	0		
2	Năm 2018 - 2019	0	15.640.000	15.640.000	0		
3	Năm 2019 - 2020	0	23.100.000	14.590.000	8.510.000		
4	Năm 2020 - 2021	8.510.000	22.550.000	22.550.000	8.510.000		
	Tổng cộng		66.360.000	57.850.000	8.510.000		

c. Qũy phục vụ học tập:

Đơn vị tính: đồng

STT	Thời gian Số dư đầu kỳ		Thu	Chi	Số dư cuối kỳ		
1	Năm 2017 - 2018	0	32.300.000	32.300.000	0		
2	Năm 2018 - 2019	0	80.215.000	80.215.000	0		
3	Năm 2019 - 2020	0	80.200.000	72.791.000	7.409.000		
4	Năm 2020 - 2021	7.409.000	97.253.000	97.253.000	7.409.000		
	Tổng cộng		289.968.000	282.559.000	7.409.000		

d. Qũy xã hội hóa cơ sở vật chất:

Đơn vị tính: đồng

			Don vi tini. dong				
STT	Thời gian	Số dư đầu kỳ	Thu	Chi	Số dư cuối kỳ		
1	Năm 2017 - 2018 0		198.580.000	198.580.000	0		
2	Năm 2018 - 2019	0	158.250.000	158.250.000	0		
3	Năm 2019 - 2020	0	137.008.000	137.008.000	174.000		
4	Năm 2020 - 2021	174.000	78.253.000	78.253.000	174.000		
	Tổng cộng		572.091.000	571.917.000	174.000		

Qua kiểm tra cho thấy:

- Năm học 2017 - 2018, 2018 - 2019: nhà trường không thiết lập chứng từ, sổ sách kế toán theo dõi việc thu, chi; báo cáo quyết toán thu, chi; công khai đối với các quỹ trên. Nhà trường gộp chung các quỹ và thực hiện việc chi (tiền mặt) tùy tiện, được ghi chép tại sổ tay cá nhân không khoa học. Qua kiểm tra sổ quỹ nhà trường, việc chi các quỹ được thể hiện như sau:

+ Qũy xã hội hóa cơ sở vật chất:

Nhà trường sử dụng kinh phí quỹ trên để thực hiện việc xây dựng, tu sửa một số hạng mục tại điểm chính và điểm lẻ của trường với số tiền là

356.830.000 đồng (năm 2017 - 2018: 198.580.000 đồng, năm 2018 -2019: 158.250.000 đồng). Đoàn Thanh tra đã tiến hành làm việc với bà Trần Thị Khương (Trưởng ban Đại diện cha mẹ học sinh), ông Phạm Văn Hùng (chủ tịch công đoàn trường), ông Nguyễn Chí Thanh (Ban Thanh tra nhân dân trường) về xác minh các hạng mục sữa chữa, xây dựng tại trường được thực hiện từ nguồn Quỹ xã hội hóa cơ sở vật chất; kết quả: ghi nhận nhà trường có thực hiện xây dựng bờ kè móng đá, xây dựng sân khấu ngoài trời, xây sân trường, xây bồn hoa, mua máy tính... như báo cáo giải trình của nhà trường. Đồng thời các ông bà: Trần Thị Khương, Phạm Văn Hùng, Nguyễn Chí Thanh đều cho biết nhà trường thực hiện việc sửa chữa các hạng mục trên đều thông qua Ban Đại diện cha mẹ học sinh và có công khai tại các cuộc họp của nhà trường.

+ Đối với các Qũy Ban đại diện cha mẹ học sinh, Qũy phục vụ học tập, Qũy xã hội hóa cơ sở vật chất, Qũy lao công: nhà trường thực hiện việc chi theo như kế hoạch xây dựng từ đầu năm, tuy nhiên vẫn còn một số sai sót như sau:

Năm 2017 -2018: chi không đúng mục đích với số tiền 4.400.000 đồng. Năm 2018 -2019: chi không đúng mục đích với số tiền 16.128.000 đồng.

- Năm 2019 -2020: nhà trường có thiết lập các chứng từ thể hiện việc chi, tuy nhiên các chứng từ đều có sai sót như: thiếu chữ ký của kế toán, không ghi ngày tháng năm...
- Năm 2020- 2021: một số phiếu chi không ghi ngày, tháng, năm; không có chữ ký của người duyệt chi và kế toán...
  - 2.3. Các khoản đóng góp, tài trợ:

Năm học 2019-2020, nhà trường nhận tài trợ 6 máy tính để bàn và 03 máy tính xách tay từ Công ty Kế toán Long An nhưng không đưa vào sổ sách theo dõi.

### II. Về hoạt động giáo dục tại trường:

1. Thực hiện quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học; đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024. Có đủ các khối lớp và tổ chức lớp học theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Tuy nhiên, chiến lược phát triển của nhà trường theo lộ trình xây dựng còn chưa cụ thể, bám sát với tình hình thực tế của đơn vị.

Hồ sơ kiểm định chất lượng giáo dục (theo sự phân công của nhà trường do đồng chí Nguyễn Thị Hoa - Phó Hiệu trưởng phụ trách) nhưng chưa có đầy đủ hồ sơ theo quy định (chưa có các báo cáo tự đánh giá của các năm học, minh chứng của các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của BGDĐT chưa được thu thập đầy đủ, mã hóa theo quy định và sắp xếp khoa học); hồ sơ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ lưu trữ chưa đầy đủ theo quy định.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Qua kiểm tra cho thấy, hồ sơ sinh hoạt chuyên môn lưu trữ chưa đầy đủ, các phiếu đánh giá các tiết sinh hoạt chuyên môn chưa đầy đủ, chưa nhận xét đánh giá theo quy định... Nội dung sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (thể hiện qua hồ sơ chuyên môn, hồ sơ tổ khối) chưa có chiều sâu, chưa đưa ra được nhiều giải pháp hiệu quả, chưa thể hiện đầy đủ quy trình theo quy định tại Công văn 892/SGDĐT-GDTH, ngày 07/7/2020 của Sở Giáo dục và đào tạo (Quy trình xây dựng tiết dạy, tổ chức thảo luận sau tiết dạy và kết luận sau tiết day để triển khai thực hiện).

- Các kế hoạch của các Hội thi cấp trường chưa đảm bảo: một số Quyết định liên quan đến các Hội thi ban hành chưa đảm bảo theo quy định; một số hội thi có trường hợp giáo viên vừa là thí sinh vừa làm ban giám khảo (hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường, hội thi "viết chữ đẹp" dành cho giáo viên và học sinh năm học 2020-2021); hồ sơ lưu trữ các hội thi chưa đầy đủ như: thiếu danh sách thí sinh dự thi, phiếu chấm các tiết dạy dự thi (hội thi giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi), bài thi của thí sinh (hội thi "Viết chữ đẹp"); các hội thi các năm học 2017-2018, 2019-2020 (thiếu các Kế hoạch, các quyết định của Hội thi).

三一大の変

- Năm học 2020-2021, nhà trường có xây dựng Kế hoạch số 24/KH-VTS ngày 09/10/2021 về kế hoạch nhiệm vụ năm học 2020-2021; theo đó, nhà trường có tổ chức dạy Tiếng Anh cho học sinh các khối lớp 1, lớp 2 và dạy Tin học cho học sinh khối 3, 4, 5 số lượng 2 tiết/tuần trên tinh thần tự nguyện của giáo viên, không thu tiền của phụ huynh học sinh. Tuy nhiên, qua kiểm tra, xác minh thực tế nhà trường đã tổ chức thu tiền 180.000 đồng/học sinh/năm học đối với học sinh khối lớp 1, 2 (môn Tiếng anh), đối với học sinh khối lớp 3, 4, 5 (môn Tin học); số tiền thu được từ việc dạy thêm đối với môn Tiếng anh và Tin học là 70.000.000 đồng.

# III. Kết luận:

#### 1. Ưu điểm

Với nhiệm vụ được giao, Hiệu trưởng trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được giao hàng năm và nguồn thu sự nghiệp theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật. Từ đó giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, đồng thời tiết kiệm chi phí hành chính thực hiện chi tăng thu nhập và trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi để động viên khen thưởng, chăm lo nhu cầu tinh thần cho đội ngũ cán bộ, viên chức nhà trường. Nhà trường đã phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức các hoạt động liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ đối với học sinh, khen thưởng động viên kịp thời những học sinh gặp khó khăn trong học tập, học sinh khá giỏi trong các năm học.

#### 2. Han chế:

Bên cạnh những mặt đã làm được nêu trên, nhà trường vẫn còn để xảy ra những thiếu sót, hạn chế như sau:

2.1. Đối với việc quản lý ngân sách:

\* Nguồn ngân sách Nhà nước:

Đối với các khoản chi thanh toán công tác phí tại giấy rút dự toán ngày 12/11/2020: hồ sơ chứng từ con thiếu xác nhận của nơi đến, thiếu chữ ký của kế toán...; chứng từ thanh toán hỗ trợ cho phí học tập cho học sinh theo Nghị quyết số 12/2019/NQQ – HĐND tỉnh Đắk Nông (tháng 1, 5, 6, 7 năm 2020): danh sách ký nhận tiền chưa đầy đủ là trái với quy định tại Điều 13 Thông tư 40/2017/TT-BTC về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; vi phạm khoản 1 Điều 16, Luật Kế toán.

\* Các khoản thu, chi ngoài ngân sách Nhà nước:

- Việc không thiết lập chứng từ; báo cáo quyết toán thu, chi; công khai đối với các khoản ngoài ngân sách năm 2017 -2018; 2018 -2019 là không đúng quy định tại Thông tư số 16/2018/TT - BGDĐT ngày 03/8/2018 về việc quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Chỉ thị số 06/CT – UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Công văn số 1306/SGDĐT – KHTC ngày 13/7/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

- Dùng kinh phí của các quỹ huy động, đóng góp của phụ huynh học sinh để chi cho một số hoạt động của trường với số tiền 20.528.000 đồng là không đúng theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/08/2017 về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; không đúng theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông.

- Các chứng từ thể hiện việc thu, chi của năm học 2019 – 2020 và một số chứng từ chi năm 2020 -2021 không thể hiện đầy đủ các nội dung chủ yếu như: thiếu chữ ký của người lập; thiếu ngày, tháng, năm thiết lập chứng từ... là không đúng theo quy định tại Điều 16, Luật Kế toán.

- Năm học 2019 – 2020, nhà trường nhận tài trợ 6 máy tính để bàn và 03 máy tính xách tay từ Công ty Kế toán Long An nhưng không đưa vào sổ sách theo dõi. Đề nghị đơn vị định giá tài sản và hạch toán, theo dõi trên sổ sách theo đúng quy định.

Việc để xảy ra những hạn chế, sai phạm nêu trên trách nhiệm thuộc về lãnh đạo trường Tiểu học Võ Thị Sáu, mà trực tiếp là bà Nguyễn Thị Hương (hiệu trưởng nhà trường) – chủ tài khoản thiếu kiểm tra đôn đốc, nhắc nhở cấp dưới của mình trong công tác quản lý tài chính nên để xảy ra sai sót trong tổ chức thực hiện; bà H'Lim (nguyên kế toán của trường) chưa thực hiện hết chức trách nhiệm vụ được giao nên xảy ra sai sót đã nêu tại phần quản lý sử dụng nguồn huy động, đóng góp ngoài ngân sách của trường.

2.2. Về hoạt động giáo dục tại trường

Việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh, Tin học và huy động kinh phí của người học là vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm tại Khoản 2, Điều 4 Thông tư số 17/2012/TT-BGD&ĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GD&ĐT; Công văn số 566/PGD-KT ngày 07/10/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện Đắk Song năm học 2020-2021 (số tiền thu được từ việc dạy thêm 70.000.000 đồng). Một số hồ sơ sinh hoạt chuyên môn lưu trữ chưa đầy đủ; hồ sơ Hội thi cấp trường chưa đảm bảo theo quy định.

Trách nhiệm thuộc về lãnh đạo trường Tiểu học Võ Thị Sáu, mà trực tiếp là bà Nguyễn Thị Hương (hiệu trưởng nhà trường) không cương quyết điều chỉnh, khắc phục kịp thời, chấm dứt hoạt động dạy học của giáo viên có thu tiền sai quy định; bà Nguyễn Thị Hoa (nguyên Phó hiệu trưởng nhà trường) tham mưu triển khai thực hiện việc dạy thêm có thu tiền sai quy định. Đối với nội dung này, Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có kết luận số 327/KL – PGD ngày 20/5/2021 về việc kiểm tra hoạt động giáo dục đối với trường Tiểu học Võ Thị Sáu năm học 2020 -2021. Theo đó, đã đề nghị xử lý đối với các sai phạm trên.

#### IV. Biện pháp xử lý:

1. Xử lý kinh tế:

Thu hồi nộp ngân sách Nhà nước số tiền **20.528.000** đồng do nhà trường chi sai mục đích theo quy định. Yêu cầu Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có trách nhiệm thu hồi và nộp số tiền sai phạm trên vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra huyện theo quyết định thu hồi của Chủ tịch UBND huyện.

2. Xử lý hành chính:

- Giao Phòng Nội vụ hướng dẫn Trường Tiểu học Võ Thị Sáu kiểm điểm trách nhiệm, tham mưu UBND huyện xử lý theo quy định.

- Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Tài chính và Kế hoạch:

Tăng cường theo dõi, giám sát, hướng dẫn các trường học trực thuộc trên địa bàn huyện thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 ban hành điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh. Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 07/08/2017 về việc chấn chỉnh công tác thu, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đăk Nông; Hướng dẫn số 1422/SGD ĐT – TCCBTC ngày 01/10/2020 về việc thực hiện các khoản thu tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc công khai thu, chi các quỹ ngoài ngân sách theo quy định.

- Đối với Trường Tiểu học Võ Thị Sáu:

+ Đề nghị lãnh đạo Trường Tiểu học Võ Thị Sáu tổ chức họp kiểm điểm, phê bình nghiêm túc đối với cá nhân có sai sót, liên quan trong việc tham mưu và quản lý điều hành thu chi các quỹ ngoài ngân sách; về hoạt động giáo dục tại trường. Đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý thu, chi

tài chính, đặc biệt là các khoản huy động từ phụ huynh học sinh. Chỉ đạo bộ phận kế toán thiết lập bổ sung các chứng từ kế toán tại các năm học 2017 -2018, 2018 -2019; chỉ đạo bộ phận chuyên môn khắc phục các tồn tại đã nêu tại phần kết luận.

+ Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm thu hồi số tiền 70.000.000 đồng mà nhà trường thu từ việc dạy thêm môn Tin học và Tiếng Anh để hoàn trả lại cho phụ huynh học sinh.

Thực hiện công khai kết luận thanh tra theo quy định hiện hành (điểm d, khoản 2, điều 39 Luật Thanh tra năm 2010).

Sau 15 ngày kể từ ngày nhận được kết luận này, yêu cầu Hiệu trưởng Trường Tiểu học Võ Thị Sáu báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện kết luận về UBND huyện.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật thu, chi tài chính và hoạt động giáo dục tại Trường tiểu học Võ Thị Sáu, xã Trường Xuân

Nơi nhận:

- Thanh tra tinh (thay b/c);

- TT Huyện Ủy (thay b/c);

- TT HĐND huyện (thay b/c);

- CT, các PCT UBND huyện (thay b/c);

- Phòng Giáo dục & ĐT huyện;

- Phòng Tài chính và Kế hoạch;

- Trường TH Võ Thị Sáu;

- Luu TTr (Th).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phò

HUTONG HOP THU, CHI SỰ NGHIỆP NĂM 2017 ĐẾN NĂM 2021

KếT Tực (ngày trans số 03 /KL - UBND ngày 0 \$\infty\$ \text{12/2021 của UBND huyên Đắk Song)}

BVT: 1000 đồng

			1		_	1	1=	1	_	T
		Tồn trong năm	1				0			1
	020	Dự toán đã. sử dụng trong năm	4,383,703	3,691,698			692.005			4,383,703
	Năm 2020	Bổ sung trong năm	607,030	46,699		9,401	550.930			607,030
Biểu 01		DT giao đầu năm	4,394 3,825,750 607,030 4,383,703	0 3,645,000	24,000		141.075	15,675		3,825,750
ang		Tôn trong năm		0	0	0	4.394	0		4,394
DVT: 1000 đồng	2019	Dự toán đã sử dụng trong năm	1,200 3,590,000 520,568 4,106,174	3,622,868	25,200		438.306	19,800		556,530 3,919,330 1,200 3,590,000 520,568 4,106,174 4,394 3,825,750 607,030 4,383,703
	Năm 2019	Bổ sung trong năm	520,568	116,068			390.500	5,800 14,000		520,568
		DT giao đầu năm	3,590,000	3,506,800	25,200		52,200	5,800		3,590,000
	Năm 2018	Tồn trong năm	1,200	0	0		1.200	0		1,200
		Dự toán đã sử dụng trong năm	556,530 3,919,330	3,517,600	32,700		346,530	22,500		3,919,330
		Bô sung trong năm	556,530	243,000			291,030	22,500		556,530
X.		DE grao dâu Bổ sun trong nữ	3,364,000	3,274,600	32,700		56,700			3,364,000
No.	1 000	Tong Chang	57,675	0	0		57,675	0		57,675
1/2/	Năm 2017 🧸 🏬	Dự nàn đã sử dùng trong năm	3,020,500 863,680 3,826,505	3,354,000	25,000		421,005	26,500		3,826,505
		Bổ sung trong năm	863,680	449,000			64,000 414,680			863,680
		DT giao dầu Bồ sung Dự th năm trong sử c		2,905,000 449,000	25,000			26,500		3,020,500 863,680
			TÔNG CHI NGÂN SÁCH	Nguôn kinh phí tự chủ	Tiết kiệm 10% CCTL	Dự toán giữ lại	Nguồn kinh phí không tự c	Tiết kiệm 10% CCTL		Tổng cộng
	_		-	~	. '		-		900	